

Số: 579/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 04 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý
và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0208/2020/TLST-
HNGĐ ngày 21 tháng 2 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly
hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Phạm Hữu K

Địa chỉ: Số 81/105/24 đường N, Phường 17, quận B, Thành phố H. (Số
cũ 473D/6 P, Phường 17, quận B, Thành phố H).

2/ Bà Lê Trần Quế N

Địa chỉ: Số 2/46 đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại
Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phạm Hữu K và bà Lê Trần
Quế N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có, ông Nguyễn Phạm Hữu K và bà
Lê Trần Quế N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông phải chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ
không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể
như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phạm Hữu K và bà Lê Trần Quế N thuận thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 181, quyền số 01/2013, ngày 27/12/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 17, quận B, Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Phạm Hữu K và bà Lê Trần Quế N hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Nguyễn Phạm Hữu K và bà Lê Trần Quế N phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017685 ngày 18/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K, bà N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- UBND Phường 17, quận B, Thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Minh Triều

